**ĐỀ KIỂM TRA LẦN 3 ĐỀ 06**

Môn học: 0101001755 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

Hệ đào tạo: Đại học chính quy (Khóa 10DHTH) Thời gian: **90 Phút**

Hướng dẫn lưu bài:

*Tạo thư mục bài làm đặt tên theo cấu trúc: <Mã đề>\_<Mã SV><Họ tên không dấu> (Ví dụ 01\_12345678\_NguyenVanMinh). Tất cả các file phát sinh theo yêu cầu đều lưu vào thư mục này. Cuối giờ nén thư mục bài làm thành tập tin .RAR và nộp trên Google classroom.*

Cho cơ sở dữ liệu Quản lý nhà hàng (QL\_NHAHANG) gồm các lược đồ quan hệ sau:

**LOAIMON** (MALOAIMON, TENLOAIMON)

*Mô tả:* *Mỗi loại món có mã loại món ăn để phân biệt với các loại món ăn khác, có tên loại món ăn.*

**MONAN** (MAMON, TENMON, DVT, DONGIA, MALOAIMON)

*Mô tả: Mỗi món ăn có mã món ăn trong thực đơn, tên món ăn, đơn vị tính, đơn giá, mã loại món ăn*

**NGUYENLIEU** (MANGUYENLIEU, TENNGUYENLIEU)

*Mô tả:* *Mỗi nguyên liệu có mã loại nguyên liệu để phân biệt với các loại nguyên liệu khác, có tên nguyên liệu*

**CONGTHUC** (MAMON, MANGUYENLIEU, HAMLUONG)

*Mô tả: Ghi nhận công thức chế biến món ăn gồm mã món ăn, mã nguyên liệu, hàm lượng nguyên liệu*

**Yêu cầu:**

**Câu 1:****(2 điểm)**

1. Viết lệnh tạo các bảng được mô tả ở trên. Thiết lập đầy đủ ràng buộc khóa chính, khóa ngoại (nếu có).
2. Nhập dữ liệu cho các bảng trên (ít nhất 3 dòng cho mỗi bảng).

**Câu 2 (2 điểm):**

1. Viết thủ tục truyền vào mã món ăn, cập nhật lại đơn giá của món ăn tăng thêm 10% so với đơn giá cũ. Viết lệnh thực thi thủ tục.
2. Viết hàm truyền vào mã món ăn, in ra bảng chứa thông tin các nguyên liệu làm món ăn: Mã nguyên liệu, tên nguyên liệu và hàm lượng. Viết lệnh gọi hàm.

**Câu 3 (2 điểm):** Viết lệnh T-SQL thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Sao lưu cơ sở dữ liệu theo lịch trình sau đây:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời điểm** | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 |
| **Sao lưu** | Full Backup | Differential Backup | Log Backup | Log Backup | Log Backup |

1. Giả sử sự cố xảy ra tại thời điểm giữa T4 và T5, Hãy viết lệnh phục hồi co sở dữ liệu sao cho ít mất dữ liệu nhất. (Lưu ý: Tại mỗi thời điểm Ti (i≥1) sinh viên tự thêm một dòng dữ liệu vào bảng TOUR để đảm bảo có sự thay đổi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu).

**Câu 4 (3 điểm):**

1. Viết lệnh tạo các tài khoản đăng nhập (login) sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đăng nhập** | **Mật khẩu** |
| nhanvien1 | Là mã số của sinh viên |
| khachhang1 | Là mã số của sinh viên |

1. Viết lệnh tạo các tài khoản người dùng có tên tương ứng với tài khoản đăng nhập như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đăng nhập** | **Tên người dùng trong cơ sở dữ liệu** |
| nhanvien1 | nhanvien1 |
| khachhang1 | khachhang1 |

1. Viết lệnh tạo các nhóm quyền: Nhanvien, Khachhang
2. Viết lệnh cấp quyền cho các nhóm quyền như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm quyền** | **Quyền** |
| Nhanvien | Xem và chèn trên bảng NGUYENLIEU |
| Khachhang | Xem trên bảng THUCDON |

1. Viết lệnh cấm quyền đối với các nhóm quyền như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm quyền** | **Cấm quyền** |
| Nhanvien | Cập nhật dữ liệu trên bảng NGUYENLIEU |
| Khachhang | Thêm dữ liệu trên bảng THUCDON |

1. (0, 5đ) Viết lệnh thêm người dùng vào nhóm quyền

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên người dùng** | **Tên nhóm quyền** |
| Nhanvien1 | Nhanvien |
| Khachhang1 | Khachhang |

**Câu 5 (1 điểm):**

Viết xử lý đồng thời 2 giao tác P1, P2 và thiết lập mức độ cô lập: nếu P1 đang thực hiện thao tác đọc dữ liệu trên bảng NGUYENLIEU đồng thời cho phép P2 thực hiện ghi trên cùng 1 đơn vị dữ liệu, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời điểm** | **P1** | **P2** |
| T1 | Đọc dữ liệu trên bảng NGUYENLIEU  *(thiết lập thời gian chờ 5 giây)* |  |
| T2 |  | Thêm dữ liệu trên bảng NGUYENLIEU |
| T3 | Đọc dữ liệu trên bảng NGUYENLIEU |  |

***Lưu ý:*** *Mở cửa sổ kết nối khác lưu với tên QL\_NHAHANG\_giaotacP2.sql và viết lệnh thực hiện giao tác P2. Chạy đồng thời giao tác P1 và P2*

*---HẾT---*

*Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích đề thi.*